

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

+ *Việc thành lập:*

Công ty cổ phần Thành An 77 tiền thân là Công ty X77 thuộc tổng Công ty Thành An. Năm 2004 theo Quyết định số:153 của Bộ trưởng bộ Quốc Phòng chuyển đổi từ công ty 77 thành Công ty cổ phần 77, đến ngày 10/5/2017 được đổi tên thành Công ty cổ phần Thành An 77

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Sản xuất Xi măng, vôi đá, thạch cao, khai thác đá và vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng. cho thuê máy móc và đồ dùng hữu hình.
- Đại lý môi giới mua bán máy móc và thiết bị phụ tùng khác.
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy.
- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính

Tổng số cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2024 là: 32 người

Trong đó cán bộ quản lý là: 05 người

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn đồng mười Xã Liên Sơn Thị Xã Kim Bảng Tỉnh Hà Nam

- Công ty cổ phần Thành An 77 được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đăng ký kinh doanh theo luật định.

- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 13.409.000.000đồng với 1.340.900 cổ phần. mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

+ *Niêm yết:*

Năm 2017 Công ty đã tiến hành làm thủ tục xin đăng ký niêm yết với mã cổ phiếu là X77 chính thức được giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM từ ngày 17/02/2027

2. Quá trình phát triển:

Công ty cổ phần Thành An 77 sản xuất clinker xi măng bằng công nghệ lò quay chất lượng Xi măng ổn định và không ngừng được nâng cao đạt Tiêu chuẩn Việt Nam, được khách hàng trong cả nước tín nhiệm, Mặt khác với việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật khoa học công nghệ vào sản xuất, cải tạo điều kiện làm việc độc hại cho người lao động, tạo dựng phong cách làm việc công nghiệp góp phần bảo vệ môi trường.

3. Định hướng phát triển

* *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

Nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm,
Nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, đồng thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông. Hoàn thành các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Để đạt được mục tiêu Công ty đã xác định chiến lược phát triển toàn diện trên các mặt về năng lực tài chính, năng lực nguồn nhân lực, năng lực về máy móc thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, năng lực về trình độ quản lý. Xây dựng các chiến lược tiêu thụ sản phẩm, phân loại xác định thị trường trọng điểm, xây dựng uy tín và thương hiệu doanh nghiệp tăng cường hiệu quả công tác bán hàng.

Thường xuyên tiến hành phân tích các yếu tố bên ngoài tác động ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty như nhân tố về môi trường, kinh tế xã hội, khoa học công nghệ, chính trị, pháp lý, thị trường, tài chính tiền tệ, tình hình hội nhập kinh tế thế giới.

- Tôn trọng và xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng cũng như với nhà cung cấp.

- Sự cam kết đối với chất lượng còn được thể hiện bởi kế hoạch đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và tay nghề của công nhân lao động.

- Thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu lực của việc áp dụng hệ thống này để không ngừng thoả mãn nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm của Công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. Thực hiện nhiệm vụ năm 2024:

1. Thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Hội đồng quản trị giám sát, điều hành Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT, theo quy chế làm việc của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Doanh thu năm 2024 là 1.558.535.547 đồng.

Nguyên nhân do năm 2024 Công ty vẫn đang dừng sản xuất, doanh thu phát sinh chỉ là doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác.

Kết quả kinh doanh năm 2024 như sau:

Nội dung	Công việc, sản phẩm	Giá trị (VNĐ)
Doanh thu cung cấp dịch vụ	Cho thuê dây chuyền sx, nhà văn phòng, kho bãi,...	1.558.535.547
Tổng doanh thu		

Đánh giá chung

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã hết sức nỗ lực, tìm phương hướng kinh doanh phù hợp với tình hình thực tại, tuy nhiên do tác động, ảnh

hường nặng nề của thị trường kinh tế nói chung, lại tồn đọng quá lớn về tài chính, không có vốn để hoạt động cùng với sự trì trệ sản xuất kéo dài nên tình hình Công ty vẫn chưa được cải thiện.

B. Kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Nhận định những thực trạng, khó khăn của Doanh nghiệp trong năm 2024 vẫn còn tiếp diễn trong năm 2025 vì vậy Hội đồng quản trị đưa ra định hướng hoạt động của công ty trong năm 2025 là tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác, duy trì bộ máy quản lý của Doanh nghiệp nhỏ gọn nhất, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1.Đánh giá chung

Bước vào năm kế hoạch 2024, Ban điều hành dưới sự điều hành trực tiếp của HĐQT công ty. HĐQT đã kịp thời chỉ đạo ban Tổng giám đốc thực hiện theo nghị quyết của hội đồng quản trị theo từng tháng từng quý. Kịp thời khắc phục những khó khăn tồn tại của những năm trước để cho Công ty vượt qua khó khăn trong năm.

2. Đánh giá hoạt động các bộ phận trong Công ty

a. Quản trị điều hành

Nhờ các nỗ lực cải cách Công ty đã khắc phục được một số nhược điểm sau:

- + Bố trí sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý, tiết kiệm được chi phí nhân công.
- + Người lao động làm việc kỷ luật và nề nếp hơn.

Sắp xếp bộ máy quản lý của Doanh nghiệp nhỏ gọn nhất, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

b. Môi trường:

Vệ sinh công nghiệp ngày càng được nâng cao góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Thiết kế và cải tạo lại hệ thống thoát nước và dẫn nước tuần hoàn để đảm bảo công tác vệ sinh và yếu tố môi trường trong sản xuất.

c. Quản lý, điều hành:

Điều chuyển, thay đổi nhân sự nhằm tạo sự thi đua lành mạnh từ đó góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

d. Hoạt động tài chính

Theo dõi, quản lý chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, thanh toán cho các khách hàng. Báo cáo kịp thời và minh bạch tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của luật Chứng khoán, quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

e.Hoạt động tổ chức và lao động tiền lương

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.

IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá chung

Hiện tại, Công ty vẫn đang dừng sản xuất xi măng do máy móc thiết bị sản xuất bị hư hỏng nặng,

Vốn lưu động phục vụ cho sản xuất không có; Số nợ ngân hàng và lãi phát sinh rất lớn đã quá hạn trả nợ nhưng Công ty chưa có nguồn trả. Công ty không có điều kiện đáp ứng để tiếp tục vay vốn ngân hàng hay huy động từ các nguồn khác.

Các khoản lỗ và tồn đọng về tài chính quá lớn dẫn đến mất cân đối về tài chính không có khả năng quay vòng vốn.

Công tác đôn đốc thanh toán thu hồi công nợ cũ vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là các khách hàng là nhân viên bán hàng của Công ty đem hàng đi bán mặc dù Công ty đã dùng rất nhiều biện pháp và nhờ cơ quan Điều tra hình sự Bình đoàn, Thanh tra giúp đỡ nhưng họ cố tình chây ì, coi thường tổ chức và không hợp tác thanh toán. Có nhiều chủ nợ lớn đã bị phá sản, bỏ trốn không rõ địa chỉ nên không còn khả năng thu hồi.

Nhận định những thực trạng, khó khăn của Doanh nghiệp trong năm 2024 vẫn còn tiếp diễn trong năm 2025 vì vậy Hội đồng quản trị đưa ra định hướng hoạt động của công ty trong năm 2025 là tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác, duy trì bộ máy quản lý của Doanh nghiệp nhỏ gọn nhất, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

2. Về công tác đoàn thể và phong trào thi đua

Tạo điều kiện thuận lợi để Chi bộ Đảng, Tổ chức Công đoàn hoạt động có hiệu quả. Tích cực tham gia các phong trào thi đua thiết thực đóng góp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Tình hình tài chính năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.108.613.822	3.320.364.864
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		40.821.152	48.883.585
1. Tiền	111	V.1	40.821.152	48.883.585
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.600.000	50.966.371
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	8.967.559.344	8.999.625.715
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		395.116.192	392.416.192
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	6.841.947.470	6.841.947.470
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4a	(16.183.023.006)	(16.183.023.006)
III. Hàng tồn kho	140		2.936.798.521	3.158.099.826
1. Hàng tồn kho	141	V.5	2.936.798.521	3.158.099.826
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		109.394.149	62.415.082
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		109.394.149	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà	153	V.10a	-	62.415.082
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.998.117.537	5.393.521.956
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		61.950.000	61.950.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	1.619.387.931	1.619.387.931
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	61.950.000	61.950.000
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.4b	(1.619.387.931)	(1.619.387.931)
II. Tài sản cố định	220		3.653.873.046	4.906.907.580
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	3.653.873.046	4.906.907.580
- Nguyên giá	222		153.866.363.455	153.866.363.455
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(150.212.490.409)	(148.959.455.875)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	-	-
- Nguyên giá	228		367.987.883	367.987.883
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(367.987.883)	(367.987.883)
III. Tài sản dài hạn khác	260		282.294.491	424.664.376
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	282.294.491	424.664.376
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.106.731.359	8.713.886.820

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		198.440.886.986	199.994.018.404
I. Nợ ngắn hạn	310		198.440.886.986	199.994.018.404
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	11.333.800.893	11.534.237.845
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.747.582.651	2.199.716.545
3. Phải trả người lao động	314		16.730.400	27.176.900
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	837.333.975	854.531.165
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	98.392.601.650	99.094.518.532
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	86.112.837.417	86.283.837.417
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(191.334.155.627)	(191.280.131.584)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	(191.276.990.579)	(191.222.966.536)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		13.408.773.482	13.408.773.482
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		13.408.773.482	13.408.773.482
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		557.613.600	557.613.600
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(205.243.377.661)	(205.189.353.618)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(205.189.353.618)	(205.286.607.891)
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421b		(54.024.043)	97.254.273
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(57.165.048)	(57.165.048)
1. Nguồn kinh phí	431		(57.165.048)	(57.165.048)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.106.731.359	8.713.886.820

Nguyễn Anh Dũng
Người lập biểu

Nguyễn Anh Dũng
Kê toán trưởng




Nguyễn Thúy Phương
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 03 năm 2025


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.558.535.547	1.691.672.907
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.558.535.547	1.691.672.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.980.196.836	3.030.610.408
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(421.661.289)	(1.338.937.501)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		44.149	265.201
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	757.128.105	672.449.675
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.178.745.245)	(2.011.121.975)
11. Thu nhập khác	31	VI.4	1.388.489.906	2.212.991.115
12. Chi phí khác	32	VI.5	263.768.704	104.614.867
13. Lợi nhuận khác	40		1.124.721.202	2.108.376.248
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(54.024.043)	97.254.273
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(54.024.043)	97.254.273
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(40)	73
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(40)	73


Nguyễn Anh Dũng
Người lập biểu


Nguyễn Anh Dũng
Kế toán trưởng


Nguyễn Thúy Phương
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 03 năm 2025



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu	01	1.720.996.000	1.883.355.023
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(121.485.500)	(236.153.600)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(607.970.914)	(444.658.630)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	14.485.536	-
5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(843.131.704)	(734.620.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	162.893.418	467.922.521
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	44.149	265.201
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	44.149	265.201
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	350.000.000	850.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(521.000.000)	(1.751.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(171.000.000)	(901.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(8.062.433)	(432.812.278)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	48.883.585	481.695.863
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	40.821.152	48.883.585

Nguyễn Anh Dũng
Người lập biểu

Nguyễn Anh Dũng
Kế toán trưởng



Nguyễn Thúy Phương
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 03 năm 2025

VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

1.1. Đơn vị kiểm toán:

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2024.

1.2. Ý kiến kiểm toán viên:

Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị là 2.936.798.521 đồng. Với những tài liệu hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến tính hiện hữu của khoản mục này tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Đồng thời, Công ty cũng chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay và phí phạt chậm trả của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam là 85.456.770.039 đồng. Nếu Công ty ghi nhận đầy đủ đối với khoản chi phí lãi vay này theo quy định kế toán hiện hành thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2024, khoản mục “Chi phí phải trả” sẽ tăng lên số tiền là 85.456.770.039 đồng và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” sẽ giảm đi số tiền tương ứng.

Trong năm 2024, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay phát sinh của khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam với số tiền là 13.515.411.253 đồng. Nếu Công ty ghi nhận đầy đủ đối với khoản chi phí lãi vay này theo quy định kế toán hiện hành, trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục “Chi phí phải trả” sẽ tăng lên số tiền là 13.515.411.253 đồng và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” sẽ giảm đi số tiền tương ứng. Đồng thời trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, khoản mục “Chi phí tài chính” sẽ tăng lên số tiền 13.515.411.253 đồng và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm đi số tiền tương ứng.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn số tiền là 195.332.273.164 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 196.673.365.540 đồng); tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế của Công ty đã vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 191.334.155.627 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 191.280.131.584 đồng), các khoản công nợ phải trả đã quá hạn thanh toán. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các kế hoạch hoạt động này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên

các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ

Hiện tại Công ty cổ phần Thành An 77 chưa thành lập kiểm toán nội bộ, đang xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.

VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

Công ty cổ phần FUJISAN Việt Nam.

VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Giới thiệu về Công ty và cơ cấu tổ chức:

Tên Công ty	Công ty cổ phần Thành An 77
Tên giao dịch quốc tế	THANH AN 77 JTOCK COMPANY
Trụ sở chính	Xã Liên Sơn Thị Xã Kim Bảng Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	0964399966
Website	Thanhhan77.com
Giấy CNĐKKD	070010025
Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm Xi măng và vật liệu xây dựng khác- Xuất nhập khẩu Clinker, Xi măng poóc lăng.- Xây dựng các công trình dân dụng. cho thuê máy móc và đồ dùng hữu hình.- Đại lý môi giới mua bán máy móc và thiết bị phụ tùng khác.- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy. Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính.
Mã cổ phiếu	X77

2. Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty quyết định những vấn đề được pháp luật và điều lệ Công ty quy định.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo Hội đồng quản trị. Báo cáo ban kiểm soát, phương án phân phối lợi nhuận hàng năm của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

3. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan pháp lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thành An 77 gồm 5 thành viên. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, trong việc ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

5. Ban Điều hành:

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty .

6. Các phòng ban chức năng:

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Kế toán tài chính
- Phòng Kỹ thuật

Các phòng ban chức năng thực hiện các nhiệm vụ về quản lý công tác nhân sự, lao động tiền lương, định mức tiêu hao vật tư cho sản xuất, nguồn cung cấp vật tư, quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, an toàn lao động... và các nhiệm vụ khác phục vụ cho quá trình sản xuất và đầu tư.

7. Xưởng sản xuất:

Xưởng sản xuất trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm theo các công đoạn sản xuất.

8. Danh sách các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty năm 2024:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu tham gia	Theo văn bản
1	Bùi Thị Nguyên Hạnh	Chủ tịch HĐQT	08/6/2022	NQ-01/HĐQT ngày 08/6/2022
2	Nguyễn Đình Công	Thành viên HĐQT	08/6/2022	NQ-01/HĐQT ngày 08/6/2022
3	Vũ Tiến Nghĩa	Thành viên HĐQT	08/6/2022	NQ-01/HĐQT ngày 08/6/2022
4	Nguyễn Thị Thúy Phương	Thành viên HĐQT	08/6/2022	NQ-01/HĐQT ngày 08/6/2022
5	Lê Thị Lan Hòa	Thành viên HĐQT	08/6/2022	NQ-01/HĐQT ngày 08/6/2022

b. Thành viên Ban kiểm soát:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu tham gia	Theo văn bản
1	Nguyễn Thị Minh Thanh	Trưởng BKS	08/6/2022	
2	Nguyễn Thị Hà My	Thành viên BKS	24/5/2023	
3	Đỗ Thị Tâm	Thành viên BKS	24/5/2023	

c. Thành viên Ban điều hành:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu tham gia	Theo văn bản
1	Nguyễn Thúy Phương	Tổng Giám Đốc		
2	Nguyễn Anh Dũng	Kế toán Trưởng		

d. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc theo quy chế của Công ty.

IX. THÔNG TIN QUẢN TRỊ CÔNG TY

Vốn điều lệ: 13.409.000.000đồng tương đương 1.340.900 cổ phần.

Quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thành An 77 bao gồm:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

*** Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ qua các công việc sau:**

- Năm 2024 đã tổ chức nhiều cuộc họp triển khai chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị ra các nghị quyết giao cho Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ.

- Lập báo cáo Hội đồng quản trị, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình đại hội cổ đông năm 2024.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các cuộc họp giao ban.

Hoạt động ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động trên cơ sở quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban.

Ban kiểm soát Công ty thực hiện các hoạt động sau:

- Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị.

- Kiểm soát các chứng từ thu chi của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ sổ sách kế toán theo quy định của bộ tài chính và chuẩn mực kế toán.

- Theo dõi ý kiến cổ đông thông qua các kênh thông tin.
- Xem xét báo cáo tài chính của tổ chức kiểm toán.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, bộ máy quản lý trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS:

Năm 2024 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024 không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS như sau:

- 5 thành viên HĐQT = 0đ - 3 thành viên BKS = 0 đ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Châu Phương

